TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST-VDS	*Y, ngày 30 tháng 9 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Văn Đạng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST-VDS ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc "yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2020/QĐST-VDS ngày 22 tháng 9 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Vàng Văn B; sinh năm: 1972; Dân tộc: Giấy; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 28/02/2020, bản tự khai ngày 31/8/2020 và tại phiên họp người yêu cầu ông Vàng Văn B trình bày: Năm 1994 ông và bà Giàng Thị M sinh năm 1976 được gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, chung sống với nhau như vợ chồng tại thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang cho đến đầu năm 2002 mới đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y. Quá trình chung sống ông B và bà M có 02 con chung là Vàng Văn Th, sinh năm 1995; Vàng Văn Th 1, sinh năm 1996. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Đến cuối năm 2002 bà M bỏ nhà đi biệt tích cho đến nay không có tin tức gì về bà M hiện nay ở đâu, làm gì, bà M cũng không thông tin liên lạc gì với gia đình. Mặc dù ông B và gia đình hai bên đã báo cáo chính quyền địa phương và nhiều lần tổ chức tìm kiếm bà M nhưng không có kết quả, không có tin tức gì về bà M. Quá trình tìm kiếm bà M, ông B đã yêu cầu Tòa án tuyên bố bà M mất tích, tại Quyết định số: 01/2017/QĐDS-ST ngày 26/5/2017 của Toà án nhân dân huyện Y đã tuyên bố bà Giàng Thị M mất tích.

Đến nay bà Giàng Thị M đã biệt tích 18 năm, ông và gia đình vẫn không có tin tức gì về bà M ở đâu, còn sống hay đã chết do vậy ông B yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Y tuyên bố bà M là đã chết đối với bà Giàng Thị M, sinh năm 1976, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang, đi khỏi nơi cư trú cuối cùng kể từ năm 2002 cho đến nay không có tin tức gì.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ việc theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết việc dân sự Tòa án đã yêu cầu đương sự và đã thu thập tài liệu, chứng cứ để làm cơ sở cho việc giải quyết việc dân sự đúng quy định của pháp luật, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và niêm yết công khai đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, việc giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân huyện Y là đảm bảo tuân thủ thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào các quy định của pháp luật đề nghị Tòa án nhân dân huyện Y chấp nhận yêu cầu của ông Vàng Văn B, tuyên bố bà Giàng Thị M, sinh năm 1976, nơi cư trú cuối cùng thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang là đã chết. Đề nghị miễn nộp khoản tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự cho ông Vàng Văn B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Giàng Thị M, sinh năm 1976; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang nên đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Vàng Văn B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu tuyên bố một là đã chết: Năm 1994 ông Vàng Văn B và bà Giàng Thị M được gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, chung sống với nhau như vợ chồng tại thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Đến đầu năm 2002 ông B và bà M đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y. Quá trình chung sống ông B và bà M không có mâu thuẫn gì và có hai con chung là Vàng Văn Th, sinh năm 1995; Vàng Văn Th 1, sinh năm 1996. Đến cuối năm 2002 bà M bỏ nhà đi biệt tích từ đó đến nay 18 năm không trở về nhà, không có thông tin liên lạc với ông B và gia đình. Ông B đã báo cáo chính quyền địa phương và cùng gia đình hai bên tìm kiếm bà M nhiều lần nhưng không có kết quả, không có tin tức gì về bà M hiện nay đang làm gì, ở đâu. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số: 01/2017/QĐDS-ST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y đã tuyên bố bà Giàng Thị M mất tích. Đến nay đã hơn 03 năm kể từ ngày bà Má bị Tòa án tuyên bố mất tích, hiện không ai biết bà M đang làm gì, ở đâu, còn sống hay đã chết.

[3] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của ông Vàng Văn B, Tòa án nhân dân huyện Y ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên là đã chết số: 02/2020/QĐ-TA ngày 19/5/2020 đối với bà Giàng Thị M và niêm yết tại Trụ sở UBND thị trấn Y và thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang đồng thời đã được thông báo trên báo Công Lý 03 số liên tiếp ra các ngày 22, 27, 29 tháng 5 năm 2020; được phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam 03 ngày liên tiếp vào hồi 17h30 các ngày 26, 27, 28 tháng 5 năm 2020. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, Tòa án và gia đình vẫn không nhận được tin tức xác thực về việc bà Giàng Thị M còn sống hay đã chết. Do vậy, yêu cầu của ông Vàng Văn B về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với bà Giàng Thị M, sinh năm 1976 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự và các Điều 391, Điều 392, Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự nên cần được chấp nhận.

[4] Về ngày chết của bà Giàng Thị M được xác định như sau: Theo tài liệu chứng cứ thu thập được không xác định được ngày, tháng mà chỉ xác định được bà Giàng Thị M bỏ đi biệt tích từ cuối năm 2002. Căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự có quy định nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng. Như vậy ngày chết của bà Giàng Thị M là ngày 01/01/2003.

[5] Về con chung: Ông Vàng Văn B xác nhận các con đã trưởng thành, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về quan hệ nhân thân của người bị Toà án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết theo quy định tại khoản 1 Điều 72 của Bộ luật Dân sự.

[7] Về quan hệ tài sản của người bị Toà án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế theo quy định tại khoản 2 Điều 72 của Bộ luật Dân sự.

[8] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Vàng Văn B là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho ông Vàng Văn B theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 361, 369, 370, 371, 372, 391, 392, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Vàng Văn B về việc yêu cầu tuyên bố bà Giàng Thị M là đã chết.

+ Tuyên bố bà Giàng Thị M; sinh năm 1976; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang là đã chết ngày 01/01/2003.

+ Quan hệ nhân thân của bà Giàng Thị M được giải quyết như đối với người đã chết.

+ Quan hệ tài sản của bà Giàng Thị M được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà Giàng Thị M được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

+ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn nộp khoản tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho ông Vàng Văn B.

+ Trả lại cho ông Vàng Văn B 300.000[đ] (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: BB2010/04111 ngày 08/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

+ Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Vàng Văn B có quyền kháng cáo Viện kiểm sát nhân dân huyện Y có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Người yêu cầu;
- UBND thị trấn Y, huyện Y;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký, đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh